

**KHUNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 6
NĂM HỌC 2025-2026**

I. MỤC TIÊU

- Đánh giá mức độ đạt được mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ của học sinh sau khi học các chủ đề của KHTN
- Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất đã xác định ở từng chủ đề

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

- Thời điểm kiểm tra: *Kiểm tra giữa kì 2 khi kết thúc nội dung: Từ tuần 19 đến tuần 25 (thực học)*
- Thời gian làm bài: *60 phút.*
- Hình thức kiểm tra: *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).*
- Cấu trúc:
 - + Mức độ đề: *40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*
 - + Phần trắc nghiệm: *4,0 điểm - 12 câu hỏi(Nhận biết:9 câu, Thông hiểu: 3 câu), mỗi câu 0,33 điểm.*
 - + Phần tự luận: *6,0 điểm (Nhận biết: 1,0 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).*

Phân môn	Số tiết	Số điểm	NB (40 %)		TH (30 %)		VD (20 %)		VDC (10 %)		Ghi chú
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Vật lý	14	5.0	3 câu- 1,0 đ	1 câu- 1,0 đ	3 câu- 1,0 đ			2 câu- 2,0 đ			
Sinh	14	5.0	6 câu- 2,0 đ			1 câu- 2,0 đ				1 câu- 1,0 đ	
Tổng cộng	28	10	10 câu 4.0 đ		4 câu 3.0 đ		2 câu 2.0 đ		1 câu 1.0 đ		

III. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

a) Khung ma trận

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	
1. Lực là gì?	1			1					1	1	1.33 đ
2. Biểu diễn lực		1			1				1	1	1.33 đ
3. Biến dạng của lò xo				1						1	0.33 đ
4. Trọng lượng, lực hấp dẫn		1		1	1				1	2	1.67 đ
5. Lực ma sát		1								1	0.33 đ
6. Virus		2								2	0.67 đ
7. Nguyên sinh vật		2								2	0.67 đ
8. Năm		2					1		1	2	1.67 đ
9. Thực vật			1						1		2.0 đ
Số câu	1	9	1	3	2		1		5	12	
Điểm số	1.0	3.0	2.0	1.0	2.0		1.0		6.0	4.0	10đ
Tổng số điểm	1,0 điểm	3,0 điểm	2,0 điểm	1,0 điểm	2,0 điểm		1,0 điểm		6.0 Điểm	4.0 Điểm	10 Điểm
Tổng số điểm	4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm		10,0		

b) Bảng đặc tả

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
1. Lực là gì?	Nhận biết	- Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo. - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ. - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay hướng chuyển động.	1		C13	
	Thông hiểu	- Chỉ ra được lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc.		1		C4
2. Biểu diễn lực	Nhận biết	- Nêu được đơn vị lực đo lực. - Nhận biết được dụng cụ đo lực.		1		C1
	Vận dụng	- Biểu diễn được lực tác dụng lên 1 vật trong thực tế và chỉ ra tác dụng của lực trong trường hợp đó.	1		C14	
3. Biến dạng của lò xo	Thông hiểu	- Chứng tỏ được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo.		1		C5
4. Trọng lượng, lực hấp dẫn	Nhận biết	- Nêu được khái niệm lực hấp dẫn. - Nêu được khái niệm trọng lượng. - Nêu được khái niệm về khối lượng.		1		C2
	Thông hiểu	- Đọc và giải thích được số chỉ về trọng lượng, khối lượng ghi trên các nhãn hiệu của sản phẩm tên thị trường.		1		C6
	Vận dụng	- Xác định được trọng lượng của vật khi biết khối lượng của vật hoặc ngược lại.	1		C15	
5. Lực ma sát	Nhận biết	- Kể tên được ba loại lực ma sát. - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát nghỉ. - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát trượt.		1		C3
6. Virus	Nhận biết	– Nêu được một số bệnh do virus gây ra		2		C7, C10

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
7. Đa dạng nguyên sinh vật	Nhận biết	- Nhận biết được một số đối tượng nguyên sinh vật		2		C8,C11
8. Đa dạng nấm	Nhận biết	- Nêu được một số vai trò của nấm đối với con người.		2		C9, C12
	Vận dụng cao	- Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ...	1		C17	
9. Đa dạng thực vật	Thông hiểu	- Phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần).	1		C16	